

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH - ĐẠI HỌC HUẾ

Trương Đình Toán*, Nguyễn Công Hùng*
Lê Hải Yến**, Nguyễn Văn Lợi**

ABSTRACT

Scientific research is one of the important tasks of university lecturers in general. Therefore, scientific research activities are the political tasks of each lecturer. It is necessary to have a reasonable arrangement and assignment and close cooperation to maximize the scientific and technological force, contributing to improving the quality of training and scientific research throughout the country. In the Document of the 12th National Congress of the Party, it was determined that: Strongly develop science and technology, making them really the leading national policy, the most important motivation for the development of a modern productive forces, knowledgebased economy, and productivity improvement, quality, efficiency and competitiveness of the economy, protecting the environment, ensuring national defense and security.

Keywords: Lecturer, academic research activities

Received: 25/10/2021; **Accepted:** 02/11/2021; **Published:** 15/11/2021

1. Đặt vấn đề

Trong những năm vừa qua, công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) của Đại học Huế nói chung và Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế nói riêng đã tạo ra những bước tiến mới, một số sản phẩm đã được chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu xã hội và thực tiễn. Nhờ vậy, đội ngũ khoa học trong các đơn vị giáo dục đại học có xu hướng tăng cả về chất lượng và số lượng, cơ sở vật chất, kinh phí hàng năm được chú trọng. Với những kết quả hoạt động NCKH, Trung tâm trong thời gian qua, đã đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khiếm tốn và gặp phải một số tồn tại: Số lượng đề tài đăng ký thấp, hoạt động nghiên cứu còn mang tính cá nhân chưa đóng góp nhiều trong nâng cao chất lượng đào tạo; chất lượng đề tài chưa được cao, khả năng ứng dụng và thực tiễn còn hạn chế. Điều đáng quan tâm là nhiều GV chưa đầu tư cho hoạt động NCKH, đang ưu tiên công tác giảng dạy. Theo tác giả Đào Ngọc Cảnh năm 2018 hoạt động nghiên cứu của các trường vẫn còn nhỏ lẻ, tản mạn; chưa có đóng góp nổi bật trong nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển kinh tế xã hội, nhiều GV coi trọng nhiệm vụ giảng dạy hơn nhiệm vụ NCKH. Qua đó, phản ánh thực tế hoạt động NCKH của GV

tại Trung tâm chưa được chú trọng, một số GV đang xem nhẹ hoạt động NCKH.

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn nêu trên bài báo nghiên cứu thực trạng hoạt động NCKH của GV dựa trên kết quả khảo sát 24 GV Trung tâm và 24 GV các trường đại học thành viên, Đại học Huế; Khoa trực thuộc Đại học Huế. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động NCKH của GV Trung tâm, đồng thời từng bước tham gia đề tài cấp Đại học Huế và các cấp cao hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương nghiên cứu

Nhằm đánh giá thực trạng hoạt động NCKH của GV Trung tâm, nhóm tác giả nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập phân tích dữ liệu, điều tra, khảo sát, hỏi ý kiến chuyên gia, các nhà quản lý khoa học và xử lý kết quả bằng phương pháp thống kê toán học. Phương pháp điều tra bằng phỏng vấn được sử dụng thu thập dữ liệu liên quan đến hoạt động NCKH của GV đồng thời tiến hành khảo sát 24 GV Trung tâm và 24 GV các trường đại học thành viên, Đại học Huế; đơn vị trực thuộc Đại học Huế

2.2. Biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học cho GV

2.2.1. Tăng cường nâng cao nhận thức cho GV Trung tâm về tầm quan trọng trong hoạt động NCKH

Trong thời đại ngày nay, hoạt động khoa học là một hoạt động không thể thiếu được của đơn vị đào

* Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế

** Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế

tạo đại học, cùng với sự bùng nổ công nghệ thông tin như hiện nay, kiến thức trong nhà trường sẽ nhanh chóng lạc hậu. Vì vậy, hoạt động NCKH không chỉ giúp GV cập nhật kiến thức mới mà còn giúp sinh viên hình thành phương pháp học tập mới, học theo phương pháp nghiên cứu khoa học, từ đó mỗi GV phải ý thức được vai trò trách nhiệm của mình trong hoạt động NCKH bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy, thấy được tác động đối với mục tiêu đào tạo và chất lượng đào tạo trong Trung tâm. Tránh tình trạng hô hào bằng hình thức, cho rằng hoạt động NCKH là công việc mất nhiều thời gian, công sức và không mang lại hiệu quả kinh tế.

Để giải quyết vấn đề trên lãnh đạo Trung tâm cần quán triệt nhiệm vụ hoạt động NCKH đối với GV, tuyên truyền, phổ biến những chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về hoạt động NCKH. Đồng thời làm cho đội ngũ GV hiểu rõ, đầy đủ các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT, của Đại học Huế, của Trung tâm về NCKH và đưa NCKH làm tiêu chí đánh giá chất lượng GV cuối năm.

2.2.2. Tạo động lực cho GV về hoạt động NCKH

Động lực hoạt động NCKH của GV tùy thuộc vào mỗi người có thể là niềm đam mê, ham nghiên cứu tìm tòi cái mới, khát vọng muốn khẳng định bản thân, muốn hơn người khác, học hàm, học vị, lợi ích kinh tế vv...

Để tạo động lực cho GV về hoạt động NCKH, Trung tâm cần tạo điều kiện tăng thu nhập cho các GV với nguyên tắc: Thu nhập nhiều hay ít phải tùy thuộc vào kết quả hoạt động NCKH. GV nghiên cứu có chất lượng được ứng dụng vào thực tế phải có thu nhập tốt hơn so với GV không làm nhiệm vụ nghiên cứu, những tác động của định mức khen thưởng theo tỉ lệ % hợp lý của số tiền làm lợi khi các đề tài NCKH được chuyển giao công nghệ, các bài báo khoa học Quốc tế được công nhận, nhờ thế mới công bằng và sự chênh lệch về thu nhập theo cách như vậy sẽ tạo ra động lực hoạt động NCKH cho GV.

Xây dựng cơ chế chính sách biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời những GV có thành tích cao trong hoạt động NCKH, tránh tình trạng đưa kết quả hoạt động NCKH vào tiêu chí xét thi đua nhưng chủ yếu là các đề tài khoa học, các hoạt động khác về NCKH chưa được xem xét.

2.2.3. Đổi mới tư duy, cơ chế chính sách cho GV thực hiện NCKH

Thời gian qua, Nhà nước, Bộ GD&ĐT, Đại học Huế và Trung tâm đã ban hành điều chỉnh cơ chế chính sách nhằm động viên, khích lệ hoạt động

NCKH, đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng thực tế chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tế xã hội. GV tham gia NCKH tuy tăng về số lượng, song chất lượng các đề tài ứng dụng vào thực tiễn còn ít; hàng năm GV đăng ký đề tài còn quá ít so với mục tiêu đặt ra của Trung tâm, sự đấu thầu cạnh tranh của 1 đề tài hầu như không có. Vì thế các chủ nhiệm đề tài thường xem nhẹ công tác tuyển chọn, họ cho rằng chỉ cần thực hiện đúng thuyết minh đề tài thì được chọn. Do vậy, cần đổi mới cơ chế quản lý hoạt động NCKH theo hướng chú trọng hiệu quả và tác động của NCKH ứng dụng vào thực tiễn; đảm bảo công khai minh bạch trong tuyển chọn và nghiệm thu đề tài; linh hoạt, đơn giản hóa thủ tục thanh quyết toán kinh phí cho chủ nhiệm đề tài.

2.2.4. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học

Muốn nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học thì hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật có vai trò hết sức quan trọng, việc thiếu sự hỗ trợ của phòng thí nghiệm đạt chuẩn thì khó lòng đạt được kết quả nghiên cứu tốt. Hiện nay, nguồn tài liệu, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho hoạt động NCKH của Trung tâm hầu như là không có, muốn hoạt động khoa học GV chủ yếu dựa vào nguồn tài liệu trên internet và cá nhân tự đầu tư, nguồn tài liệu trong thư viện chỉ đủ đáp ứng yêu cầu đào tạo. Vì vậy, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ NCKH là 1 đòi hỏi cấp thiết hiện nay tại Trung tâm. Tuy nhiên, việc đầu tư cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm đòi hỏi nguồn kinh phí rất lớn phải tiến hành từng bước, có trọng tâm, trọng điểm, tùy thuộc vào nguồn tài chính và chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Trung tâm.

2.2.5. Cải tiến và duy trì môi trường nghiên cứu khoa học

Theo PGS. TS Đào Ngọc Cảnh (năm 2018) môi trường khoa học chỉ thành phần cứng và phần mềm: Phần cứng của môi trường khoa học là hệ thống phòng thí nghiệm và các trang thiết bị phục vụ NCKH; phần mềm là không khí học thuật, là cơ chế tổ chức quản lý NCKH.

Tuy nhiên, sự khác biệt về môi trường khoa học nằm ở phần mềm. Ở một số trường đại học Việt Nam, NCKH thường được tổ chức làm việc theo nhóm (Đại học Huế có các nhóm nghiên cứu mạnh) là một bước tiến nhằm tập trung trí tuệ giải quyết một vấn đề mang tính chất cấp thiết cho xã hội. Trong nhóm nghiên cứu có thể mỗi người có một hướng nghiên cứu khác nhau nhưng cùng hướng đến một mục tiêu, một hướng nghiên cứu chung. Do vậy, các thành viên

trong nhóm có mối quan tâm gần gũi với nhau, học hỏi lẫn nhau, tương tác và cộng tác là phương thức làm việc của nhóm nghiên cứu, thể mạnh của từng người sẽ được phát huy tối đa theo sự cộng hưởng lẫn nhau, những khuyết điểm được tháo lấp, năng suất chất lượng nghiên cứu của mỗi cá nhân dần được nâng lên so với cá nhân tự độc lập nghiên cứu.

Muốn tạo nên nhóm hoạt động NCKH có hiệu quả, nhất thiết phải có 1 nhà nghiên cứu tốt, có năng lực, luôn đề xuất các hướng nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu cần đạt được, sau đó tập hợp những người cùng chí hướng để giải quyết vấn đề. Do đó, Trung tâm cần có chủ trương để tạo điều kiện nuôi dưỡng những người thực hiện tốt NCKH, đồng thời cần có giải pháp để thu hút các nhà khoa học hàng đầu Đại học Huế cùng tham gia NCKH cùng Trung tâm hoặc ký hợp đồng với các nhà khoa học có chuyên môn cao ở bên ngoài nhằm xây dựng nhóm nghiên cứu, có chủ trương giao lưu trao đổi học thuật, tổ chức có hiệu quả các hội thảo khoa học, tạo điều kiện cho GV Trung tâm được tham gia các hội thảo quốc tế, các đợt tập huấn về khoa học trong nước để trao đổi chuyên môn cập nhật tri thức mới ...

2.2.6. Xây dựng quy định đối với GV không hoàn thành nhiệm vụ khoa học

Quy chế hoạt động NCKH đối với cán bộ, GV phải vừa tạo ra áp lực, vừa tạo cơ hội, vừa có cơ chế, chính sách để động viên, lôi cuốn, giúp đỡ đội ngũ cán bộ, GV tham gia NCKH. Ngày 24/5/2018 Trung tâm đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-GDQPAN về việc ban hành Quy định hoạt động quản lý đề tài khoa học và công nghệ tại cấp cơ sở. Quyết định này chỉ áp dụng đối với các đề tài bị thanh lý mà chưa quy định cụ thể về chế tài đối với GV không hoàn thành nhiệm vụ khoa học dẫn đến tình trạng cho rằng không hoàn thành nhiệm vụ khoa học không sao, vẫn được bố trí giảng dạy bình thường, không ảnh hưởng gì đến tập thể.

Như vậy, cần có các biện pháp chế tài cụ thể tác động trực tiếp đối với GV không thực hiện nhiệm vụ NCKH như: Đào thải hoặc chuyển sang làm các công việc khác đối với GV 2 năm liên tục không đủ giờ NCKH, đưa hoạt động NCKH vào chỉ tiêu thi đua, xét khen thưởng cuối năm, xét nâng bậc lương, bắt buộc mỗi năm GV có 1 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước hoặc ngoài nước thì mới phân công vượt giờ giảng dạy, giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đến từng bộ môn.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy, một số GV chưa có

hứng thú trong hoạt động NCKH, viết bài báo đăng ở các tạp chí khoa học trong nước và mức độ tham gia các đề tài NCKH trong những năm qua còn ít, việc ứng dụng các kết quả đề tài hầu như là không có chỉ dừng lại trên giấy tờ, công tác triển khai hoạt động NCKH vẫn chưa đồng bộ. Để nâng cao số lượng và chất lượng các công trình NCKH, cũng như đẩy mạnh hoạt động NCKH của GV Trung tâm đồng nghĩa với nâng cao chất lượng giảng dạy. Chúng tôi đề nghị Trung tâm vận dụng một số biện pháp như: Tăng cường nâng cao nhận thức cho GV Trung tâm về tầm quan trọng trong hoạt động NCKH; tạo động lực cho GV về hoạt động NCKH; đổi mới tư duy, cơ chế chính sách cho GV thực hiện NCKH; đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học; cải tiến và duy trì môi trường nghiên cứu khoa học; xây dựng quy định đối với GV không hoàn thành nhiệm vụ khoa học. Với những biện pháp trên, trong thời gian tới chúng tôi hy vọng sẽ có những chuyển biến tích cực trong hoạt động NCKH, đạt được mục tiêu đề ra của Trung tâm và hướng đến chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Đại học Huế.

Tài liệu tham khảo

- Đào Ngọc Cảnh (2018), *Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của GV Trường Đại học Cần Thơ*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54(7C): 117-121.
- Đào Minh Mẫn (2018), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ GV Trường cao đẳng Nghề Cần Thơ*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6/2018, tr81-83; Truy cập tại <https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn>
- Đình Tiến Minh (2013), *Tìm hiểu về NCKH & Thực trạng hoạt động NCKH ở các trường đại học*, Truy cập tại: <http://dinhtienminh.net>, tháng 3/2013.
- Võ Văn Nhị (2013), *Nghiên cứu khoa học của GV - yếu tố khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường Đại học hiện nay*. Truy cập tại: <http://ajc.hcma.vn>.
- Phan Thị Tú Nga (2011), *Thực trạng và các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của GV Đại học Huế*, Tạp chí Khoa học Đại học Huế, số 68, 2011.
- Trần Mai Ước (2013), *Nghiên cứu khoa học của GV - yếu tố khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường Đại học hiện nay*, truy cập tại <http://ajc.edu.vn/Nghien-cuu-khoa-hoc>.